

Số: 06/2022/QĐST- KDTM

Hạ Long, ngày 22 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2022, về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 16/2022/TLST-KDTM ngày 16 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP N; địa chỉ: số 198, Trần Quang Khải, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: ông Nguyễn Văn C - Trưởng phòng giao dịch Hồng Hải - Ngân hàng TMCP N - chi nhánh Quảng Ninh; địa chỉ: số 536 Nguyễn Văn Cừ, phường H1, thành phố H2, tỉnh Quảng Ninh là người đại diện theo ủy quyền theo Văn bản ủy quyền số: 25/UQ-VCB-HH ngày 04/4/2022 của Ngân hàng TMCP N - Chi nhánh Quảng Ninh.

- *Bị đơn*: Công ty Cổ phần Đ; địa chỉ: số 27B, ngách 765/147, đường Nguyễn Văn Linh, phường S, quận L, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: ông Triệu Tuấn D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đ là người đại diện theo pháp luật.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Công ty TNHH ĐT; địa chỉ: tổ 27, khu 3, phường H3, thành phố H2, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Mai Trọng T - chức vụ: giám đốc là người đại diện theo pháp luật.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty Cổ phần Đ ký Hợp đồng tín dụng theo dự án đầu tư số 01/2015/ĐTDA/SLG-VCB/HĐTD với Ngân hàng TMCP N vào ngày 07/12/2015.

2.2. Tính đến ngày 13/9/2022, Công ty Cổ phần Đ còn nợ Ngân hàng TMCP N số tiền: 879.625.670 VNĐ, trong đó:

+ Dư nợ gốc: 714.730.113 VNĐ,

+ Dư nợ lãi : 151.513.102 VNĐ,

+ Lãi phạt quá hạn gốc: 13.382.456 VNĐ

2.3. Phương thức thanh toán nợ:

- Chậm nhất đến ngày 30/9/2022, Công ty cổ phần Đ sẽ trả cho Ngân hàng TMCP N số tiền là 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng) trừ vào nợ gốc.

- Chậm nhất đến ngày 31/10/2022, Công ty cổ phần Đ sẽ trả cho Ngân hàng TMCP N số tiền là 180.000.000đ (một trăm tám mươi triệu đồng) trừ vào nợ gốc.

- Chậm nhất đến ngày 30/11/2022, Công ty cổ phần Đ sẽ trả cho Ngân hàng TMCP N toàn bộ số tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh đến hết ngày 13/9/2022 là 399.625.670 VND và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng theo dự án đầu tư số 01/2015/ĐTDA/SLG-VCB/HĐTD ngày 07/12/2015 đã ký, kể từ ngày 14/9/2022 cho đến khi Công ty cổ phần Đ thanh toán xong tất cả các khoản nợ.

Nếu Công ty cổ phần Đ vi phạm bất kỳ một kỳ trả nợ nào như trên, thì Ngân hàng TMCP N có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm của Công ty cổ phần Đ Đầu tư du lịch Mặt trời Việt Nam theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2015/ĐTDA/SLG-VCB/HĐTC ngày 07 tháng 12 năm 2015 được ký giữa Ngân hàng TMCP N và Công ty cổ phần Đ để thu hồi khoản nợ vay còn thiếu cho Ngân hàng.

Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán khoản nợ thì Công ty cổ phần Đ có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ số tiền còn thiếu cho Ngân hàng TMCP N cho đến khi tất toán toàn bộ các khoản vay.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay của Công ty cổ phần Đ cho Hợp đồng tín dụng theo dự án đầu tư số 01/2015/ĐTDA/SLG-VCB/HĐTD ngày 07/12/2015 được bảo đảm bằng:

01 tàu du lịch vỏ gỗ, số đăng ký QN 6618, do Sở giao thông vận tải tỉnh Quảng Ninh cấp cho Chi nhánh Công ty cổ phần Đ tại Quảng Ninh theo Giấy

chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa số 10562/ĐK ngày 02/12/2015.
Thông tin cụ thể như sau:

Tên phương tiện: Sun Legend 18

Số đăng ký: QN – 6618

Cấp phương tiện: VRSI

Công dụng: Tàu du lịch

Năm và nơi đóng : 2010

Chiều dài thiết kế: 29,82 m

Chiều dài lớn nhất: 32,10 m

Chiều rộng thiết kế: 7,60 m

Chiều rộng lớn nhất: 7,80m

Chiều cao mạn: 2,20 m

Chiều chìm: 1,60 m

Mạn khô: 0,60 m

Vật liệu vỏ: Gõ

Số lượng, kiểu và công suất máy chính: 1, Yanmar-6GH50, 165CV

Trọng tải toàn phần, số lượng người được phép chở, sức kéo, đẩy: 30 HK

2.4. Chấm dứt Hợp đồng tín dụng theo dự án đầu tư số 01/2015/ĐTDA/SLG-VCB/HĐTD ngày 07/12/2015.

2.5. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ với số tiền là 1.300.000đ (một triệu, ba trăm nghìn đồng).

2.6. Về án phí: Công ty cổ phần Đ chịu toàn bộ án phí Kinh doanh Thương mại sơ thẩm là 19.194.000đ (mười chín triệu, một trăm chín mươi tư nghìn đồng).

Trả lại cho Ngân hàng TMCP N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 18.629.000đ (mười tám triệu, sáu trăm hai mươi chín nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000695 ngày 13 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Hạ Long;
- Chi cục THADS TP Hạ Long;
- Lưu HS, Lưu VP.

**THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)**

Phạm Thị Cúc

